

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: TMT22B3 Năm học: 22-23
Mã môn học/ Mô đun: MH04226 Học kỳ: 01
Tên môn học/ Mô đun: Tiếng anh
Số tín chỉ: 4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH MĐ
1	2254801022035	Mai Trường An	07/12/2007					0	5.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.4
2	2254801022036	Hồ Gia Bảo	13/06/2007					8	5.5	6.3	7.5	6.0		5.4		5.8
3	2254801022037	Nguyễn Thanh Bình	15/05/2007					8	6.3	6.3	6.3	7.3		0.0	0.0	2.7
4	2254801022038	Lâm Hoàng Duy	30/05/2007					6	4.8	5.3	4.8	6.3		2.4		3.6
5	2254801022039	Lê Trần Thành Đạt	06/05/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2254801022040	Nguyễn Đạt	01/09/2007					6.5	4.5	5.0	5.5	5.8		3.6	7.8	6.8
7	2254801022041	Nguyễn Quốc Định	08/09/2007					8	4.8	4.0	5.3	7.3		3.2	5.0	5.3
8	2254801022042	Nguyễn Lê Anh Đức	04/12/2007					7	3.8	5.8	7.8	7.3		6.6		6.5
9	2254801022043	Ngô Bảo Giang	08/12/2007					8	8.5	9.0	9.5	7.5		7.0		7.6
10	2254801022044	Nguyễn Hồng Hiếu	14/02/2007					7	4.5	4.8	5.5	8.0		5.0		5.3
11	2254801022045	Ngô Văn Huy	02/11/2007					7.5	6.0	7.5	6.5	7.0		0.0	0.0	2.7
12	2254801022046	Trần Huỳnh	28/04/2007					7	6.0	5.3	5.5	8.0		4.8		5.4
13	2254801022047	Huỳnh Thanh Minh Khang	29/04/2006					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
14	2254801022048	Lâm Chấn Khang	27/06/2007					7	5.0	5.5	7.3	7.0		6.4		6.4
15	2254801022049	Nguyễn Vũ Khang	04/02/2007					6.5	6.0	4.3	5.0	7.8		3.0	7.2	6.7
16	2254801022050	Nguyễn Nhật Khanh	12/08/2007					7	6.5	6.0	6.0	9.5		6.4		6.6
17	2254801022051	Lê Quang Khánh	22/10/2007					7	7.0	5.3	5.0	7.8		7.6		7.1
18	2254801022052	Hồ Trọng Khiêm	27/06/2006					6.5	6.0	7.0	6.0	8.3		6.4		6.6
19	2254801022053	Trần Văn Khôn	19/06/2007					7.5	7.3	5.8	6.0	6.5		6.6		6.6
20	2254801022054	Trần Tuấn Kiệt	18/06/2007					8	6.5	9.0	9.3	7.5		8.8		8.5
21	2254801022055	Nguyễn Văn Hoài Linh	29/12/2007					7	6.3	6.3	6.3	6.0		4.8		5.4

Châu Đốc, ngày 10 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo